TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:03/2022/HSST
Ngày 16 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Giàng Seo Hồng.
- Bà Trần Thị Quế Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/HSST-QĐ, ngày 09/03/2022 của Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà đối với các bị cáo:

***1.Họ và tên:*Hoàng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18/03/2000, tại huyện B, Tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn N 1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Ch và bà Lèng Thị R ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

***2.Họ và tên:* Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/4/1999, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do;Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn T và bà: Lò Thị N; Vợ là: Vàng Thị L; Con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: Năm 2019 bị áp dụng biện pháp sử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng, đến ngày 30/11/2020 mới chấp hành xong, chưa hết thời hạn được coi là không có tiền sự. Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

***3.Họ và tên:* Vàng Văn K;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/11/1996, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do;Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vàng Văn Đ và bà: Vàng Thị T. Vợ là: Lèng Thị Nh; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2021, đến ngày 27/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại tại thôn N B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

4.Họ và tên:**Tráng Văn H**;Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/ 9/2003, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N 1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Nùng;Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tráng Văn T và bà Vàng Thị Kh;Vợ; Con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn N 1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

5.Họ và tên: **Hoàng Văn B**;Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/7/2002, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N 1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Nùng;Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Ch và bà Lèng Thị R; Vợ: Hiện đang chung sống như vợ chồng với Tẩn Tà M; Con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn N 1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn Đ và Tráng Văn H: Bà Đỗ Thị Ngọc -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B: Ông Hà Thanh Quang -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

-*Các Bị hại:*

+ Bà Phạm Thị Th - sinh năm 1976

Trú tại: Thôn N1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt .

+ Anh Lý Láo S - sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn Ph, xã T, TP. L tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn D - sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn L, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hoàng Văn Ch - sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn N 1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt có lý do.

+ Bà Vàng Thị T - sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn N B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt có lý do.

-*Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn B - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tạm trú tại tổ dân phố N, thị trấn B, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 13/9/2021, Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn Đ và Lù Văn Th, Lò Văn H điều khiển xe mô tô chở Bàn Ngọc Q và Lâm Thị Thúy Ng cùng nhau đi từ thị trấn B về xã C. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày đến địa phận thôn N 1, xã C, huyện B thì xe mô tô do B điều khiển gần hết xăng, nên Đ bảo vào nhà Phạm Thị Th, trú tại thôn N 1, xã C, huyện B để mua xăng, nhưng nhà bà Th đã tắt điện, B và H dừng xe trước cửa, Đ xuống xe gọi "Bà Th ơi, bán cho ít xăng". Bà Th từ trong nhà đi ra bật điện, Đ bảo mua xăng thì bà Th nói hết xăng rồi, Đ tiếp tục hỏi mua nước uống thì bà Th nói "Muộn rồi không bán nữa", nên đã xảy ra mâu thuẫn,

cãi nhau. Đ tức giận cầm 01 số lon nước ngọt ở sạp hàng và cầm ghế nhựa trước cửa nhà của bà Th đập mạnh xuống nền nhà. Lúc này bà Th vẫn chửi bới. Đ vào trong nhà bà Th đạp vào bàn bếp ga làm rơi vỡ bát, đĩa, Đ lấy tiếp cầm nồi cơm điện nhãn hiệu Happy Time đập xuống nền nhà, cầm 01 quạt cây điện nhãn hiệu Thống Nhất đập vào thành giường. Thấy vậy, bà Th cầm 01 điện thoại VIVO để gọi báo Công an thì Đ giật lấy ném xuống nền nhà. Lúc này H và Th vào kéo Đ ra ngoài nhưng Đ vẫn quay vào nhà để cãi nhau với bà Th, Đ đi ra lấy 01 bao thuốc lá Thăng Long để ở sạp hàng không trả tiền cho bà Th và cùng cả nhóm lên xe mô tô bỏ đi, sau đó Đ bỏ trốn khỏi địa phương. Bà Phạm Thị Th làm đơn đề nghị xử lý hành vi Hủy hoại tài sản Hoàng Văn Đ. Tại cơ quan điều tra Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Hà kết luận: 01 chiếc điện thoại VIVO màu xanh trị giá 2.660.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), tỷ lệ thiệt hại sau khi bị hủy hoại là 100%; 01 quạt điện cây nhãn hiệu Thống Nhất trị giá 320.000 đồng (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*), tỷ lệ thiệt hại sau khi bị hủy hoại là 100%; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Happy Time trị giá 560.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi nghìn đồng*), tỷ lệ thiệt hại sau khi bị hủy hoại là 100%; 03 bát tô sứ trị giá 84.000 đồng (*Tám mươi tư nghìn đồng*), tỷ lệ thiệt hại sau khi bị hủy hoại là 100%; 02 ghế nhựa Xuân Hòa trị giá 70.000 đồng (*Bảy mươi nghìn đồng*), tỷ lệ thiệt hại sau khi bị hủy hoại là 100%; 03 lon nước trà bí đao và 02 lon nước trà xanh trị giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*), tỷ lệ thiệt hại sau khi bị hủy hoại là 100%; 01 bao thuốc lá Thăng Long trị giá 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Hoàng Văn Đ hủy hoại là 3.744.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Quá trình điều tra vụ án xác định trước đó Hoàng Văn Đ cùng các đồng phạm đã thực hiện một vụ Cố ý gây thương tích tại thị trấn B, huyện B với nội dung như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/9/2021, Hoàng Văn Đ cùng Hoàng Văn B, Lò Văn H, Lù Văn Th, Bàn Ngọc Q, Vàng Văn K và Tráng Văn H ,Vùi Mạnh H cùng ngồi ăn cơm, uống rượu tại bàn số 2 quán cơm Bình Phương ở Tổ dân phố Na, thị trấn B, huyện B. Cả nhóm của Đ đang ăn uống được một lúc thì có Lý Láo S và Hoàng Văn D cũng vào quán Bình Phương ăn cơm tại bàn số 3. Trong quá trình ăn cơm, uống rượu tại quán thì lần lượt Tráng Văn H, Hoàng Văn Đ và Lù Văn Th sang mâm của S và D mời rượu giao lưu. Mời xong rượu về bàn, Đ nói với H sẽ đánh S vì khi mời rượu S nói vừa đi tù về, H đồng ý. Sau đó Đ nói với tất cả mọi người tại mâm cơm là tý S về thì đánh, mọi người không ai nói gì. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H và H1 đi đón Pảo Thị V và Lâm Thị Thúy Ng đến uống rượu cùng, khi H, H1 đón được Ng và V tới quán, H1, Ng, V đi vào bàn ngồi, Đ đứng ở gần cửa. S đã ăn uống xong đứng dậy đi ra cửa nghe điện thoại, D đang ngồi vào bàn của Đ để mời rượu mọi người, S đi ra cửa quán, Đ cũng đi theo sau. S vừa bước xuống hiên trước cửa quán thì H dùng tay đấm liên tiếp vào mặt S, Đ hai tay cầm một cái ghế văng bằng gỗ dài 1,16m, rộng 20cm, dầy 2,5cm giơ lên đập một phát về phía S thì trúng vào vùng đầu khiến S bị ngã. Thấy S bị đánh, D cầm một điếu hút thuốc lào bằng tre từ mâm chạy ra đánh một phát trúng vào lưng Đ, B cầm xô sơn dùng để đựng ống điếu chạy ra, H và K cũng chạy ra. Đ cầm ghế gỗ quay sang đánh trúng vùng lưng của D khiến D bị ngã; B cầm xô sơn đánh hai phát trúng vùng đầu của D thì xô bị văng ra. Đ, H, H1, Kết, B tiếp tục cùng nhau đánh S và D lộn xộn tại hiên và bậc thềm trước cửa quán cơm Bình Phương. S và D nằm xuống đất hai tay ôm đầu. Đ cầm ghế gỗ tiếp tục đánh S khiến chân ghế bị tuột ra, H1 cầm chân ghế gỗ và dùng chân, tay đánh

nhiều phát trúng vào đầu, người của D. Kết tiếp tục cầm xô sơn đánh vào đầu và người D làm xô bị vỡ, Kết nhặt một tấm gỗ ép ở trước cửa quán đánh D. Tiếp đó K nhặt chân ghế gỗ quay sang đánh S; H cầm điếu thuốc lào đánh trúng lưng S khiến điếu bị vỡ. Lúc này, chủ quán cơm là anh Hoàng Văn B hô báo Công an nên Đ, H, H1, K và B dừng lại rồi bỏ đi về. Khi đi về H nhìn thấy 01 điện thoại OPPO A5 của Lý Láo S rơi ở bậc thềm trước cửa quán, H không biết của ai nên đã nhặt cầm đi, sau khi biết là điện thoại của Lý Láo S, H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu. Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 211/TgT ngày 01/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai: Lý Láo S bị vết sẹo hình vòng cung nằm ngang tại vùng giữa đỉnh, kích thước (02x3)cm, mức tổn hại sức khỏe là 01% (*Một phần trăm*) và vết thương ở mặt trong góc môi phải được niêm mạc miệng che phủ nên không để lại sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (*Một phần trăm*).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/TgT ngày 01/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai: Hoàng Văn D bị vết sẹo nền hồng nhẵn tại vùng đỉnh phải kích thước (3x0,3)cm, mức tổn hại sức khỏe là 01% (*Một phần trăm*); vết sẹo thâm nhẵn tại vùng trán trái kích thước (02x0,2)cm, mức tổn hại sức khỏe là 01% (*Một phần trăm*); vết thương chưa liền sẹo vùng gốc mũi kích thước (1,6x0,2)cm, mức tổn hại sức khỏe là 03% (*Ba phần trăm*) và vết thương chưa liền sẹo vùng gò má trái kích thước (2,9x0,2)cm, mức tổn hại sức khỏe là 03% (*Ba phần trăm*). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08% (*Tám phần trăm*).

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-BH, ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội " Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lò Văn H, Vàng Văn K, Tráng Văn H và Hoàng Văn B về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm a,i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo Hoàng Văn Đ, Lò Văn H, Vàng Văn K, Tráng Văn H và Hoàng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vị phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên.Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo về phần dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội " Hủy hoại tài sản". Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lò Văn H, Vàng Văn K, Tráng Văn H và Hoàng Văn B phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng Điều 178 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm b,h,i s của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng Điều 134 khoản 1 điểm a, i; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 134 khoản 1 điểm a,i; Điều 51 khoản 1 điểm i, s; Điều 17; Điều 58. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 134 khoản 1 điểm a,i; Điều 51 khoản 1 điểm b,i s, khoản 2; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 134 khoản 1 điểm a,i; Điều 51 khoản 1 điểm i, s; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Tráng Văn H và Hoàng V Ba từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Lý Láo S và anh Hoàng Văn D các khoản chi phí theo quy định của pháp luật.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 khoản 1 BLHS và Điều 106 khoản 1 Điểm a,c BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) điện thoại di động VIVO bị vỡ; 01 (*Một*) nồi cơm điện Happy Time bị vỡ; 01 (*Một*) quạt cây Thống Nhất màu đen; 01(*Một*) tấm ván gỗ dài 1,16m, rộng 20cm, dầy 2,5cm và 01 xô nhựa màu trắng, hình trụ tròn, cao 33,5cm, đường kính miệng xô 30cm.

- Bà Đỗ Thị Ngọc là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ và Tráng Văn H trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm h, b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn Đ được hưởng mức án 06 tháng tù. Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134 và điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn Đ được hưởng mức án 01 năm tù. Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134 và điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Tráng Văn H hưởng mức án 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

- Ông Hà Thanh Quang là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi bản bào chữa trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn B được hưởng mức án 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Về dân sự giải quyết về trách nhiệm liên đới bồi thường của bị cáo Ba theo quy định của pháp luật.

-Bị hại: Chị Phạm Thị Th đề nghị giải quyết về phần hình phạt theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì thêm.

- Bị hại: Anh Lý Láo S và Hoàng Văn D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, không yêu cầu bị cáo K bồi thường thêm về phần dân sự. Yêu cầu các bị cáo Đ, H, H1 và B phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu theo bảng kê.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến: Không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả số tiền 6.000.000 đồng mà ông đã tự nguyện bỏ ra để trả cho bị hại Thúy.

+ Bà Vàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến: Không yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng mà bà đã tự nguyện bỏ ra để trả cho các bị hại S

và D và không yêu cầu các bị cáo khác phải trả cho bà số tiền mà bà đã bỏ ra nhiều hơn để bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

2.1. Đối với hành vi "Hủy hoại tài sản":

Tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận: Ngày 13/9/2021, Hoàng Văn Đ đã có hành vi đập phá đồ đạc tài sản của chị Th gồm: Điện thoại, nồi cơm điện, quạt điện, ghế nhựa và một số tài sản khác của chị Th. Tài sản bị cáo Đ đã gây thiệt hại có tổng trị giá là 3.744.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)*. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn Đ đã cấu thành tội " Hủy hoại tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

2.2.Đối với hành vi hành vi " Cố ý gây thương tích"

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lò Văn H, Vàng Văn K, Tráng Văn H và Hoàng Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì. Ngày 13/9/2021 đã dùng hung khí nguy hiểm như: Ghế văng bằng gỗ, chân ghế, xô nhựa và sử dụng chân, tay liên tiếp đánh vào vùng đầu, mặt, lưng của các bị hại, các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, vô cớ đánh người thể hiện sự coi thường pháp luật, có tính chất côn đồ, hung hãm. Gây tổn hại sức khỏe cho anh Lý Láo S là 01% (*Một phần trăm*), Anh Hoàng Văn D là 08% (*Tám phần trăm*). Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng. Biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lò Văn H, Vàng Văn K, Tráng Văn H và Hoàng Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố các bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a,i khoản 1 Điều 134 là có căn cứ.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước, nhưng các bị cáo đã vô cớ đánh anh D và anh S và cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò cụ thể của các bị cáo như sau: Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ là người khởi xướng việc đánh anh S, anh D và là người trực tiếp cầm ghế gỗ đập vào đầu và đánh vào lưng của bị hại S khiến anh S bị ngã. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Lò Văn H là người thực hành tích cực, H đã vô cớ

dùng tay đấm liên tiếp vào mặt S đầu tiên, sau đó đánh D, nên bị cáo giữ vai trò thứ hai. Đối với các bị cáo Vàng Văn K; Tráng Văn à và Hoàng Văn B khi Đ khởi xướng đánh S, các bị cáo không nói gì. Thấy Đ và H đánh D thì B đã cầm xô sơn đánh hai phát trúng vùng đầu của D. Đ, H, H1, K và B cùng nhau đánh S và D. Khi S và D nằm xuống đất hai tay ôm đầu, Đ cầm ghế gỗ đánh S, còn H cầm chân ghế gỗ và dùng chân tay đánh nhiều phát trúng vào đầu, người của D. K cầm xô sơn đánh vào đầu và người D, sau đó nhặt một tấm gỗ ép đánh D, K còn cầm chân ghế gỗ quay sang đánh S. H cầm điếu thuốc lào đánh trúng lưng S khiến điếu bị vỡ. Các bị cáo cùng tham gia đánh anh S và D, nhưng không xác định được vết thương của bị hại do bị cáo nào gây ra. Hành vi của các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm và là người thực hành tích cực.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với tội "Cố ý gây thương tích" trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cáo bị cáo thành khẩn khai báo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H, K, H và B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình Sự. Bị cáo Vàng Văn K sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình bồi thường một phần thiệt hại do hành vi đã gây ra cho các bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với tội "Hủy hoại tài sản" trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ thành khẩn khai báo, đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn được hưởng tình thiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ, tính mạng của anh S và anh D được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, Hoàng Văn Đ còn có hành vi xâm hại đến tài sản của chị Th. Bị cáo Hoàng Văn Đ có nhân thân xấu ngày 15/4/2019 đã bị Công an huyện B ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã được xóa tiền sự. Bị cáo Lò Văn H có nhân thân xấu: Ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 30/11/2020 chấp hành xong, nhưng chưa được xóa tiền sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo Đ, H, K, H1 và B phạm tội với tính chất côn đồ, giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng các bị cáo đã vô cớ dùng ghế gỗ, tấm ván gỗ, chân ghế, xô sơn, chân, tay liên tiếp đánh vào vùng đầu, vùng mặt và người của các bị hại S và D dẫn đến gây thương tích cho các bị hại. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 23/12/2021, gia đình bị cáo Đ bồi thường cho chị Phạm Thị Th số tiền 6.000.000 đồng, chị Th không yêu cầu bồi thường về phần dân sự. Ông Hoàng Văn Ch (bố đẻ Đ) đã tự nguyện bồi thường cho chị Th số tiền 6.000.000 đồng thay cho bị cáo Đ. Ông Ch không yêu cầu Đ phải hoàn trả, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Bị hại Lý Láo S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 15.626.000 đồng gồm: Tiền viện phí, chi phí khám chữa bệnh là 1.926.000 đồng. Tiền ăn trong thời gian nằm viện của 02 người là 600.000 đồng. Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện là 15 ngày = 4.500.000 đồng. Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm viện 03 ngày là 900.000 đồng. Tiền bồi dưỡng tổn hại sức khỏe, tinh thần là 7.700.000 đồng.

- Bị hại Hoàng Văn D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 25.000.000 đồng gồm: Tiền viện phí, chi phí khám chữa bệnh là 1.669.518 đồng. Tiền ăn trong thời gian nằm viện cho 02 người là 600.000 đồng. Tiền mất thu nhập trong thời gian bản thân nằm viện và sau khi ra viện là 30 ngày = 7.500.000 đồng. Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm viện 03 ngày là 750.000 đồng .Tiền bồi dưỡng tổn hại sức khỏe, tinh thần là 14.480.482 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh S và anh D yêu cầu các bị cáo Đ, H, K, H1 và B phải liên đới bồi thường cho các khoản chi phí nêu trên là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét việc yêu cầu bồi thường của các bị hại là quá cao so với thực tế, nên chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Lý Láo S đối với khoản tiền viện phí, chi phí khám chữa bệnh là 1.926.000 đồng. Tiền ăn trong thời gian năm viện 03 ngày của bản thân và 01 người chăm sóc là 600.000 đồng. Tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện là 15 ngày = 4.500.000 đồng. Tiền mất thu nhập của 01 người chăm sóc trong thời gian nằm viện 03 ngày là 900.000 đồng.

Đối với khoản tiền bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần 7.700.000 đồng, anh Sử yêu cầu bồi thường là hơi cao so với thực tế. Anh S chỉ bị tổn hại sức khỏe là 1%, nên thiệt hại về mặt tinh thần không đáng kể, nên chỉ chấp nhận một phần và buộc bị cáo phải liên đới bồi thường một khoản tương xứng theo 02 tháng lương cơ bản là: 2980.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho anh Lý Láo S là: 10.906.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn D đối với khoản tiền viện phí, chi phí khám chữa bệnh là 1.669.518 đồng. Tiền ăn trong thời gian năm viện 03 ngày của bản thân và 01 người chăm sóc là 600.000 đồng. Tiền thu nhập bị mất trong thời giannằm viện và sau khi ra viện là 30 ngày là 7.500.000 đồng. Tiền mất thu nhập của 01 người chăm sóc trong thời gian nằm viện 03 ngày là 750.000 đồng.

Đối với khoản tiền bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần 14.480.482 đồng, anh D yêucầu bồi thường là hơi cao so với thực tế. Anh D chỉ bị tổn hại sức khỏe là 8%, nên thiệt hại về mặt tinh thần không nhiều, nên chỉ chấp nhận một phần và buộc bị cáo phải liên đới bồi thường một khoản tương xứng theo 05 tháng lương cơ bản là: 7.450.000 đồng . Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho anh D là 17.969.518 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đều thừa nhận cùng nhau tham gia đánh gây thương tích cho bị hại D và S. Tuy nhiên, không xác định được vết thương nào do ai gây ra nhiều hơn. Do vậy cần buộc các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm bồi thường đối với thương tích của người bị hại.

Tuy nhiên, ngày 15/02/2022 gia đình bị cáo Vàng Văn K đã bồi thường cho bị hại Lý Láo S số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 24/02/2022 gia đình bị cáo Vàng Văn K đã bồi thường cho bị hại Hoàng Văn D số tiền là: 4.000.000 đồng. Anh D và anh S không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường về phần dân sự.

Do vậy, cần buộc các bị cáo: Hoàng Văn Đ, Lò Văn H, Tráng Văn H và Hoàng Văn B phải tiếp tục liên đới bồi thường các khoản chi phí còn thiếu cho anh Lý Láo S số tiền là: (10.906.000 đồng - 4.000.000 đồng) = 6.906.000 đồng. Bồi thường cho anh Hoàng Văn D số tiền là: (17.969.518 đồng - 4.000.000 đồng) = 13.969.518 đồng.

[6]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều phù hợp. Về mức hình phạt và về phần dân sự mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, nên được chấp nhận. Đối với điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS mà Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo Đ không được chấp nhận vì bị cáo Đ đã phạm tội hai lần liên tiếp, do vây không được coi là phạm tội lần đầu. Đối với điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS mà người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo Đ, H và B không được chấp nhận vì các bị cáo gây thiệt hại về sức khỏe thì không thể tính được bằng tiền. Về mức hình phạt mà người bào chữa cho bị cáo Đ là phù hợp, được chấp nhận. Còn đối với bị cáo H và bị cáo B người bào chữa đề nghị cho hưởng án treo là chưa phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra, nên không được chấp nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A5 màu đen là tài sản của Lý Láo Sử bị rơi, Lò Văn Hiệp nhặt được đã giao nộp cho Công an; 01 (*Một*) điện thoại China Mobile bị vỡ màn hình là tài sản của Phạm Thị Th giao nộp, quá trình điều tra không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp luật định.

- Đối với 03 bát sứ, 02 đĩa sứ, 03 lon chà bí đao, 02 chai chà xanh, 02 ghế nhựa của bà Phạm Thị Th Đ đã đập phá làm hư hỏng hoàn toàn và 02 thanh gỗ, 01 tấm ván gỗ ép, 01 ống điếu thuốc lào bằng tre sau khi bị cáo Đ và đồng phạm đã sử dụng để gây thương tích cho bị hại đã bỏ lại tại quán cơm Bình Phương. Quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 (*Một*) điện thoại di động VIVO bị vỡ, cũ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) nồi cơm điện Happy Time bị vỡ, cũ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) quạt cây Thống Nhất màu đen, cánh màu cam không quay được, đây là những tài sản của bà Phạm Thị Th, đã bị Hoàng Văn Đ đập phá hư hỏng hoàn toàn, chị Th không có nhu cầu lấy lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

- Đối với 01(*Một*) tấm ván gỗ dài 1,16m, rộng 20cm, dầy 2,5cm, một mặt có đóng 03 thanh gỗ ngang và có nhiều kim loại sắc nhọn; 01 xô nhựa màu trắng, hình trụ tròn, cao 33,5cm, đường kính miệng xô 30cm, có tay xách bằng kim loại bọc. Các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Nhưng đây là tài sản của anh Hoàng Văn B, anh B không có nhu cầu lấy lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

[8]Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với bà Vàng Thị T (mẹ đẻ) bị cáo K tự nguyện bỏ số tiền 8.000.000 đồng ra bồi thường cho các bị hại. Bà T không yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả, bà T cũng không yêu cầu các bị cáo Đ, H, H1 và B phải đóng góp thêm đối với số tiền mà bà đã bỏ ra bồi thường nhiều hơn cho các bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Hoàng Văn B là chủ quán cơm, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lò Lăn H, Vàng Văn K, Tráng Văn H và Hoàng Văn B làm hỏng 01 xô nhựa, 01ghế văng bằng gỗ, 01 điếu thuốc nào, do giá trị tài sản không lớn, anh B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với Lò Văn H nhìn thấy 01 điện thoại OPPO A5 rơi ở dưới đất không biết của ai, H đã nhặt mang về và sau khi biết là điện thoại của Lý Láo S, H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, H không có hành vi lén lút chiếm đoạt, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp luật định.

Ngoài ra, Bị cáo Đ đã tự ý lấy 01 bao thuốc lá thăng long trị giá 10.000 đồng của chị Th để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Đ không sử dụng vũ lực, đe dọa, khống chế bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, chưa đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản.

[9].Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ; Lò Văn H; Vàng Văn K; Tráng Văn H và Hoàng Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b,h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm a,i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 01(Một) năm tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội: là 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, ngày 20 tháng 11 năm 2021.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25 tháng 11 năm 2021.

- Căn cứ điểm a,i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng Văn H 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm a,i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm a,i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn K 07 (Bảy) tháng tù. Được khấu trừ 01 (Một) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tạm giam (từ ngày 02/12/2021 đến hết ngày 27/01/2022). Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

- Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ; Lò Văn H, Tráng Văn H và Hoàng Văn B phải liên đới tiếp tục bồi thường các khoản chi phí chữa bệnh, tổn hại sức khỏe, tinh thần, công lao động cho bị hại Lý Láo S với tổng số tiền là: 6.906.000 đồng *(Sáu triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng)*. Phần cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là: 1.726.500 đồng *(Một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng)*.

- Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ; Lò Văn H, Tráng Văn H và Hoàng Văn B phải liên đới tiếp tục bồi thường các khoản chi phí chữa bệnh, tổn hại sức khỏe, tinh thần, công lao động cho bị hại Hoàng Văn D số tiền là: 13.969.518 đồng *(Mười ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm mười tám đồng).* Phần cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là: 3.492.400 đồng *(Ba triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm đồng)*.

Tổng cộng mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là: 5.217.900 đồng *(Năm triệu hai trăm mười bảy nghìn chín trăm đồng).*

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền bồi thường trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (*Một*) điện thoại di động VIVO bị vỡ, cũ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) nồi cơm điện Happy Time bị vỡ, cũ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) quạt cây Thống Nhất màu đen; 01(*Một*) tấm ván gỗ dài 1,16m, rộng 20cm, dầy 2,5cm; 01 xô nhựa màu trắng, hình trụ tròn, cao 33,5cm, đường kính miệng xô 30cm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà ngày 27/01/2022).

4. Về án phí: Căn Cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ; Lò Văn H; Vàng Văn K, Tráng Văn H và Hoàng Văn B mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Hoàng Văn Đ; Lò Văn H; Tráng Văn H và Hoàng Văn B mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- CQCSĐT CA huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS CA huyện Bắc Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Trại giam;
- Các bị cáo (5);
- Bị hại (3);
- NCQLNVLQ (2);
- THA HS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

Trần Thị Thọ